



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CTY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : *11* /BCTN.HĐQT

Bình Dương, ngày *16* tháng *4* năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Mã chứng khoán: C32

Trụ sở chính 45A Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3759.446.

fax: 0650.3755.605

Website: www.cic32.com.vn

Email: ctydt-xaydung32@vnn.vn

Vốn điều lệ: 112.000.000.000 đồng.

Năm báo cáo thường niên 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Tiền thân của công ty là công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé (SB.P.Corp) - là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 08/01/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé.

Năm 1997, cùng với chủ trương tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Phước, để đáp ứng yêu cầu phát triển công ty đã đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2 dưới sự quản lý của Văn phòng Tỉnh Ủy Bình Dương.

Thực hiện Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2 tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 11/12/2008, thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 chính thức chuyển sang loại hình Công ty cổ phần.

2. Quá trình phát triển

a. Ngành nghề kinh doanh

Từ những ngày đầu mới thành lập, xây dựng là lĩnh vực kinh doanh duy nhất của công ty. Theo nhu cầu phát triển của xã hội công ty đã từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh như:

Năm 1994 Công ty mở rộng sang lĩnh vực khai thác khoáng sản đá và kinh doanh đá xây dựng, năm 2001 bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh bất động sản. Lĩnh vực gia công sản phẩm cơ khí xây dựng, công bê tông ly tâm, cầu kiện bê tông đúc sẵn cũng được bổ sung.

Năm 2009 theo nhu cầu phát triển của thị trường và tận dụng những thế mạnh mà công ty đang có, Công ty đã thành lập được Sản phẩm dịch vụ bất động sản để phục vụ cho việc giao dịch bất động sản của công ty với khách hàng, môi giới, xác nhận việc giao dịch của các đối tác và các khách hàng bên ngoài. Thành lập



xưởng sản xuất gạch block nhằm tận dụng những vật liệu công ty sẵn có như (đá mi bụi) và sản xuất phục vụ một phần các công trình nội bộ công ty đang thi công. Cũng trong năm 2009 công ty thành lập được trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng.

b. Tình hình hoạt động

Thuận lợi :

- Đội ngũ nguồn nhân lực từng bước được trẻ hóa, bộ phận quản lý đa phần có trình độ đại học. Bộ máy tổ chức được tinh gọn và ngày càng hoàn thiện hơn. Trong năm, công ty đã tiến hành phân cấp nhiều hơn cho các Đơn vị. Chính sách tiền lương cũng dần hoàn thiện với phương châm tuyển đúng người đúng việc, trả lương theo năng lực, giúp phát huy tốt hơn sức sáng tạo và đóng góp của người lao động.

- Mỏ đá Tân Đông Hiệp sau khi mở rộng diện tích khai thác và chế biến đã lên tới 18 héc-ta, giấy phép khai thác mỏ cũng đã xin gia hạn đến năm 2013. Bên cạnh đó công ty cũng đã đầu tư nâng cấp tăng năng lực của các máy xay đá, nhằm giúp Đơn vị gia tăng sản lượng, doanh thu và gia tăng thời hạn khai thác.

- Thị trường, thị phần và khách hàng ngày càng gia tăng, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm đá xây dựng, sản phẩm xây lắp, sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn, cho thuê ccdc,... các sản phẩm, dịch vụ này hiện đang có một lượng khách hàng tương đối lớn, với nhu cầu tiêu thụ ngày một gia tăng.

- Công ty đã hoàn tất công tác Tổ chức bán đấu giá phần vốn góp của Nhà nước tại Sở Giao Dịch TP.HCM vào ngày 24/12/2010 và đã bán thành công giảm tỷ lệ Nhà nước nắm giữ từ 98,12% xuống còn 51%. Đây là điểm thuận lợi để công ty thu hút nhân lực tài lực và nguồn vốn từ các nhà đầu tư, các cổ đông.

- Trong năm, công ty đã vinh dự được cấp giấy chứng nhận GIẢI BẠC GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA theo Quyết định số 62/QĐ-TTg, ngày 13/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tháng 9/2010 công ty cũng đã tham dự GIẢI THƯỞNG CÚP VÀNG THƯƠNG HIỆU VIỆT HỘI NHẬP WTO và đã lọt vào top 100 sản phẩm ưu tú do người tiêu dùng bình chọn.

Khó khăn:

- Nguồn lực về lao động vẫn chưa được phát huy một cách tốt nhất, một số vị trí thường xuyên bị thiếu hụt do biến động của thị trường lao động và sự cạnh tranh lao động của các đơn vị cùng ngành nghề.

- Công tác đền bù giải toả của các công trình xây dựng và định vị mặt bằng; công tác giải quyết các hồ sơ quyết toán, định mức cũng chậm.

3. Định hướng phát triển:

- Thực hiện chiến lược kinh doanh đa ngành nghề dựa trên những thế mạnh vốn có của doanh nghiệp, không đầu tư dàn trải theo chiều rộng mà tập trung vào chiều sâu, với những ngành có lợi thế. Công ty sẽ cố gắng duy trì tốc độ tăng trưởng qua các năm, mở rộng thị trường, thị phần với những sản phẩm và dịch vụ hiện có của doanh nghiệp. Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn kế hoạch phân đầu đạt trung bình trên 20%/năm.



- Xây dựng chiến lược tăng trưởng trên cơ sở phát triển bền vững và thỏa mãn nhu cầu khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm ngày càng nâng cao, bên cạnh đó, tính hiệu quả đặc biệt được ưu tiên. Công ty sẽ không ngừng cải thiện chỉ tiêu lợi nhuận, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận ổn định qua các năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ trong giai đoạn kế hoạch đạt trung bình trên 30%/năm.

- Công ty lấy phương châm “Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả” làm định hướng cho chiến lược tiếp thị bán hàng. Cố gắng đảm bảo yếu tố chất lượng của sản phẩm và dịch vụ ngày một tốt hơn, nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Giảm tỷ lệ vốn Nhà nước chiếm giữ còn dưới 45%.
- Mặt hàng đá xây dựng là mặt hàng chủ yếu của công ty, đồng thời cũng tiến dần đến đa dạng hoá các mặt hàng cung cấp trong lĩnh vực xây dựng.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ uy tín thương hiệu trên thị trường.
- Tối đa hoá lợi nhuận, chi trả cổ tức tăng ổn định, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước và tạo công ăn việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với thu nhập không ngừng nâng cao.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn kế hoạch phấn đấu đạt trung bình trên 20%/năm.
- Thực hiện chiến lược kinh doanh đa ngành nghề dựa trên những thế mạnh vốn có của doanh nghiệp, không đầu tư dàn trải theo chiều rộng mà tập trung đầu tư vào chiều sâu.
- Doanh thu từ kinh doanh dịch vụ, đầu tư tài chính chiếm khoảng 5% tổng doanh thu của Công ty.
- Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông phấn đấu đạt trên 20%/vốn điều lệ.
- Xây dựng chiến lược tăng trưởng trên cơ sở phát triển bền vững, bên cạnh việc tập trung khai thác những lợi thế từ mỏ đá Tân Đông Hiệp trong thời hạn còn cho phép. Giai đoạn kế hoạch công ty sẽ xúc tiến tìm kiếm và nghiên cứu đầu tư mở mới nhằm thay thế cho mỏ đá hiện tại, tạo thế phát triển bền vững cho doanh nghiệp về lâu dài.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.

- Năm 2010 là năm thứ hai Công ty chuyển sang mô hình hoạt động theo công ty cổ phần, với định hướng chiến lược và kế hoạch tốt dưới sự chỉ đạo kịp thời nắm bắt và xoay chuyển tình hình đúng thời điểm của Ban Lãnh đạo, Ban Điều hành công ty trong sản xuất, kinh doanh của Công ty, điều đó thể hiện qua các kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng như:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt : 304.652 triệu đồng.



- Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt : 58.287 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt : 41.985 triệu đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 3.749 đồng.
- Tổng hợp tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2010, doanh thu trong kỳ đạt 304.652 triệu đồng, đạt 105,05% chỉ tiêu kế hoạch năm 2010, tăng 16,51% so với cùng kỳ (261.484 triệu đồng). Nổi bật trong năm là doanh thu kinh doanh sản phẩm xây lắp, công bê tông, vận tải cơ giới, thi công điện và gạch bê tông.
- Doanh thu xây dựng 102.297 triệu đồng, đạt 127,74% kế hoạch năm.
- Doanh thu Công bê tông đạt 25.047 triệu đồng, đạt 159,54% so với kế hoạch năm, tăng 76,55% so với cùng kỳ.
- Doanh thu Cơ khí đạt 5.825 triệu đồng, đạt 113,15% so với kế hoạch năm, tăng 227,43% so với cùng kỳ.
- Doanh thu Vận tải - Cơ giới đạt 3.660 triệu đồng, đạt 140,77% so với kế hoạch năm, tăng 44,61% so với cùng kỳ.
- Doanh thu Thi công điện đạt 3.615 triệu đồng, đạt 178,96% so với kế hoạch năm, tăng 744,63% so với cùng kỳ.
- Doanh thu Đá đạt 142.631 triệu đồng, đạt 96,37% so với kế hoạch năm 2010. đây là sản phẩm chủ lực, có mức đóng góp doanh thu cao nhất, chiếm tỷ trọng là 46,82%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2010 đạt 58.287 triệu đồng, tăng 20,57% so với kế hoạch năm. Chỉ tiêu này phản ánh rõ nét hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2010

STT	Các khoản phải nộp	Năm 2010
1	- Thuế giá trị gia tăng	10.874.906.203
2	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.301.791.961
3	- Thuế tài nguyên	6.714.512.066
4	- Thuế thu nhập cá nhân	893.195.428
5	- Thuế khác	32.855.000
6	- Phí lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.202.173.452
	Tổng	36.019.434.110

2. Tình hình thực hiện năm 2010 so với kế hoạch năm 2010: (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2010	Chênh lệch	% thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(2)/(3)
Doanh thu thuần	304.652	291.000	13.652	104,69%
Lợi nhuận trước thuế	58.287	48.341	9.946	120,57%



Lợi nhuận sau thuế	41.985	36.256	5.729	115,80%
EPS (đồng)	3.749	3.327	0.422	
P/E	2.67	3.01		
Cổ tức mỗi cổ phiếu tạm tính (đồng)	1.655	1.866		

(Giá cổ phiếu tham chiếu ngày 14/4/2011 là 10.000 đồng)

Tổng doanh thu thực hiện đạt : 304.652 triệu đồng, đạt **104,69%** so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt: 58.287 triệu đồng, đạt **120,57%** so với kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt : 41.985.triệu đồng .

Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 3.749 đồng.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010

Nội dung	% lợi nhuận sau thuế	Giá trị
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2010		36.256.000.000
2. Trích lập các quỹ	100%	36.256.000.000
- Quỹ dự phòng tài chính	5%	1.813.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	15%	5.438.400.000
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	15%	5.438.400.000
- Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	3%	1.087.680.000
- Chia cổ tức năm 2009	62%	22.478.270.000
Cổ tức/vốn điều lệ	20,06%	

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2010 : 20,06%.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Ngày 24/12/2010, thực hiện chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Công ty đã tiến hành bán cổ phần vốn góp của Đảng tại Công ty với số lượng 5.277.300 cổ phần. Việc bán bớt cổ phần vốn góp của Đảng tại Công ty đã làm thay đổi số lượng cổ phiếu như sau :

- Tỷ lệ cổ phiếu do Văn phòng Tỉnh ủy nắm giữ từ **98,12%** giảm xuống còn **51%**.

- Công ty đã đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lưu ký, xác nhận để Công ty cấp sổ cho Cổ đông.

- Năm 2010, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động **xây dựng**, Công ty quyết định chuyển đổi phòng Xây lắp thành xí nghiệp Xây lắp 3-2. Ngoài ra, để đẩy mạnh việc sản xuất công bê tông ly tâm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường, Công ty đã thành lập Xưởng bê tông Long Nguyên.



- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức tại các Xí nghiệp trực thuộc Công ty, Tổng Giám đốc Công ty đã phân cấp quyền và tài chính để các Xí nghiệp chủ động giải quyết công việc trong phạm vi hoạt động của mình để nâng cao hiệu quả quản lý tại các cơ sở.

- Nhằm nâng cao công tác quản lý tại các đơn vị, Công ty đã rà soát ban hành lại toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Xí nghiệp theo phân cấp mới.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Khi công ty đã niêm yết, việc giữ vững hình ảnh, thương hiệu và uy tín của Công ty là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, vì vậy Hội đồng quản trị đã thống nhất những nhiệm vụ quan trọng như sau:

- Mở rộng diện tích chế biến đá, tập trung mọi nguồn lực cho việc khai thác tối đa công suất Mỏ đá, máy, thiết bị đảm bảo tăng sản lượng, doanh thu, tạo tạo lợi thế trước khi chuyển đổi công năng của mỏ đá Tân Đông Hiệp.

- Hoàn thành và đưa vào sản xuất nhà xưởng sản xuất công bê tông ở Long Nguyên, tập trung đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm công, cầu kiện bê tông đáp ứng nhu cầu của khách hàng và thị trường.

- Đẩy mạnh kinh doanh nhiên liệu, mở rộng đối tượng khách hàng ở lĩnh vực này và giữ chân khách hàng tiềm năng. Đặc biệt phát triển đầu tư trạm kinh doanh xăng dầu phục vụ cho nhiều đối tượng khách hàng.

- Tập trung phát triển ngành xây lắp dựa trên những lợi thế sẵn có. Ưu tiên thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông.

- Đẩy mạnh tiếp thị, kinh doanh các sản phẩm cho thuê công cụ, dụng cụ thi công, mở rộng khách hàng ở vùng trọng điểm phía nam.

- Đầu tư khu Nhà trẻ 1 trệt, hai lầu, diện tích 980m² và hệ thống thoát nước khu dân cư An Phú.

- Xây dựng bể xử lý nước thải, xây dựng cơ bản khu chung cư với diện tích 4.000m² và khu Trung tâm Thương mại với diện tích 2.252m² tại khu dân cư Nguyễn Văn Tiêt.

- Đầu tư thiết bị xây lắp, thiết bị tại Trung tâm vật liệu xây dựng 278, đầu tư thiết bị thay thế và phòng thí nghiệm tại Xí nghiệp Cơ khí và bê tông 3-2.

- Đầu tư các thiết bị máy tính, máy photocopy, tủ, bàn ghế của khối văn phòng nhằm cải tiến hệ thống thông tin, nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc ngày càng hiện đại.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			



Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	62,77	59,23
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	37,23	40,77
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	33,76	64,79
Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	66,24	64,79
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,96	2,84
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,87	1,59
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,21	0,36
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	19,13	17,41
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	13,78	12,69
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	24,04	19,15
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	17,32	14,27
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu	%	26,24	22,85

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 của năm báo cáo 152.181.931.507 đồng.

- Tổng số cổ phiếu 11.200.000 cổ phiếu phổ thông,
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại 11.200.000 cổ phiếu.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

↳ Năm 2010, trong điều kiện kinh tế thời giới còn rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, còn thị trường trong nước đầy biến động như: giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao; giá USD, giá vàng leo thang; lãi suất cho vay tăng phi mã (có thời điểm lên đến 23%/năm). Dẫn đến chỉ số lạm phát tăng cao, kết thúc năm 2010 đã chính thức là hai chữ số 11,75%, điều này sẽ gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo công ty đã đề ra chiến lược kinh doanh hợp lý nhằm phát huy thế mạnh của doanh nghiệp, đã giúp công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

↳ Doanh thu trong kỳ đạt 304,652 tỷ đồng, đạt 104,69% chỉ tiêu kế hoạch năm 2010, tăng 16,51% so với cùng kỳ năm 2009 (doanh thu cùng kỳ là 261,484 tỷ đồng). Điểm nổi bật trong năm là doanh thu sản phẩm xây lắp, cống bê tông, vận tải cơ giới, thi công điện và gạch bê tông. Các sản phẩm và dịch vụ này đã xuất sắc hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 và tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2009.



3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

3.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2010, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động xây dựng, Công ty quyết định chuyển đổi phòng Xây lắp thành xí nghiệp Xây lắp 3-2. Ngoài ra, để đẩy mạnh việc sản xuất công bê tông ly tâm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường, Công ty đã thành lập Xưởng bê tông Long Nguyên.

- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức tại các Xí nghiệp trực thuộc Công ty, Tổng Giám đốc Công ty đã phân cấp quyền và tài chính để các Xí nghiệp chủ động giải quyết công việc trong phạm vi hoạt động của mình để nâng cao hiệu quả quản lý tại các cơ sở.

- Nhằm nâng cao công tác quản lý tại các đơn vị, Công ty đã rà soát ban hành lại toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Xí nghiệp theo phân cấp mới.

3.2 Các biện pháp kiểm soát

- Doanh nghiệp đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, luôn đặt ra những yêu cầu trong từng khâu của qui trình sản xuất kinh doanh, vì vậy đã giúp cho chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ không ngừng được cải thiện và nâng cao, góp phần củng cố vị thế cạnh tranh và nâng cao chất lượng và thương hiệu của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phấn đấu xây dựng thương hiệu Công ty trở thành 1 trong 10 thương hiệu hàng đầu tại Bình Dương, gắn liền với phương châm hoạt động của Công ty “Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả nhất”. Phát triển những lĩnh vực truyền thống có lợi thế của doanh nghiệp như sản phẩm đá, công bê tông đúc sẵn, gạch tự chèn.

- Ổn định và duy trì các lĩnh vực như Xây dựng, cho thuê công cụ dụng cụ, kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản, kinh doanh gạch bê tông.

- Tốc độ tăng trưởng phấn đấu đạt khoảng 11%-15%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 32%-35%.

4.1. Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2011

Đơn vị tính : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	Tổng doanh thu hoạt động SX-KD	371,850	
	- Bán ngoài	344,933	
	- Nội bộ	25,917	
1	Xây lắp (có cơ giới)	125,188	
	- Bán ngoài	120,036	
	- Nội bộ	5,152	
2	Đá xây dựng	165,185	



	- Bán ngoài	162,225	
	- Nội bộ	2,960	
3	Gạch bê tông	2,767	
4	Cơ khí xây dựng	5,300	
	- Bán ngoài	360	
	- Nội bộ	4,940	
5	Cống bê tông	35,150	
	- Bán ngoài	30,800	
	- Nội bộ	4,350	
6	Vận tải cơ giới	3,500	
	- Bán ngoài	2,265	
	- Nội bộ	1,235	
7	Thi công điện	3,710	
	- Bán ngoài	220	
	- Nội bộ	3,490	
8	Cho thuê ccđc	4,750	
9	Kinh doanh VLXD	5,000	
10	Nhượng nhiên liệu	15,800	
	- Bán ngoài	12,010	
	- Nội bộ	3,790	
11	Bất động sản	4,500	
II	Tổng chi phí hoạt động SX-KD	299,812	
1	Chi phí nguyên nhiên vật liệu	151,458	
2	Chi phí máy móc thi công	48,198	
3	Chi phí nhân công	26,784	
4	Chi phí sản xuất chung	56,936	
5	Chi phí bán hàng (1%*DT ngoài)	3,456	
6	Chi phí QLDN (3.5%*DT)	12,980	
III	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1,000	
IV	Chi phí từ hoạt động tài chính	3,000	

4.2. Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2011

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2011	Ghi chú
Vốn điều lệ	tr.đ	112,000	
Vốn điều lệ	tr.đ	112,000	
Cổ đông Nhà nước	"	5,712,000	Chiếm 51%

462
3 T
HÀ
YD
2
BIN



Cổ đông khác	"	5,488,000	Chiếm 49%
Tổng doanh thu	tr.đ	371,850	
Tổng chi phí	"	302,812	
Trích phát triển KHCN (2%)	"	1,381	
Lợi nhuận trước thuế	"	67,657	
Các khoản nộp Ngân sách	"	37,655	
Thuế GTGT	"	12,790	
Thuế thu nhập DN	"	16,914	
Thuế tài nguyên	"	6,418	
Thuế môn bài	"	3	
Thuế khác	"	1,530	
Lợi nhuận sau thuế	"	50,743	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VDL	%	45.31%	
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	tr.đ	2,537	
Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	"	10,149	
Trích quỹ khen thưởng, P.lợi (5%)	"	2,537	
Trích Ban điều hành (2%)	"	1,015	
Lợi nhuận còn lại (68%)	"	34,505	
Tỷ lệ chia cổ tức /vốn điều lệ (24%)	%	26.880	
Tổng số lao động	Người	437	
Thu nhập bq/người/tháng	ng.đ	5,940	

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật, xem phụ lục đính kèm bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh ;
- Báo cáo luân chuyển tiền tệ;
- Bảng thuyết minh báo cáo tài chính



V. Bản giải trình Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:
Số: 0383/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Vấn đề lưu ý

Công ty chưa loại trừ doanh thu và giá vốn của các giao dịch nội bộ trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (xem thuyết minh số VI.1). Nếu loại trừ giao dịch nội bộ thì chỉ tiêu doanh thu và giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay sẽ giảm cùng một giá trị 18.397.744.002 VND nhưng không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận đã trình bày.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Võ Hùng Tiến - Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0083/KTV

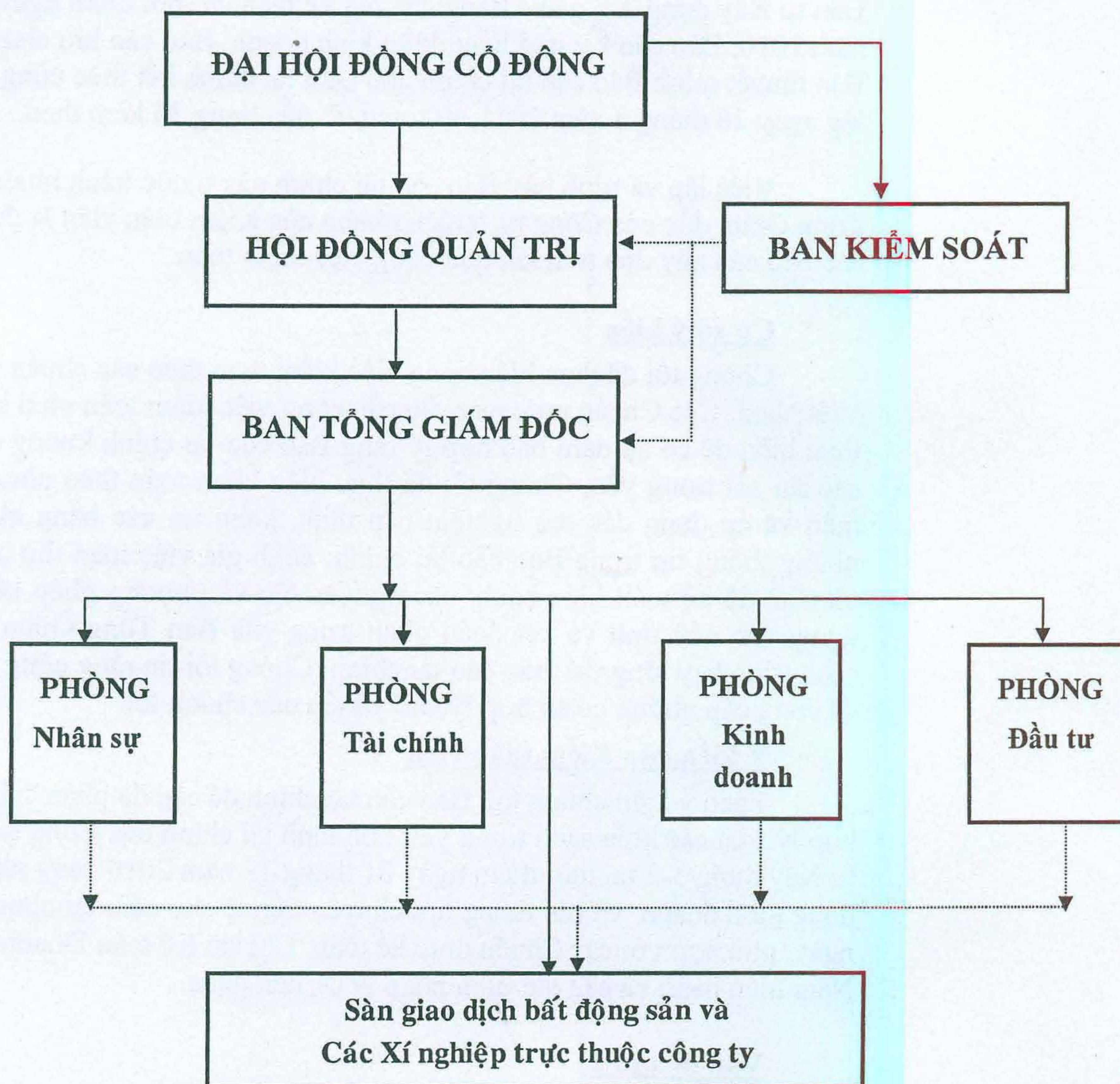
Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2011

VI. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



Ghi chú :

1. —————> Lãnh đạo, điều hành, - - - - -> Kiểm tra giám sát.



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- a. Ông **VÕ VĂN LÃNH** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1963
 - Dân tộc: Kinh Quốc tịch : Việt Nam
 - Chứng minh nhân dân số: 280132872 do Công An Bình Dương, cấp ngày 09/02/2011.
 - Địa chỉ: 49 Nguyễn Văn Tiết, P.Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
 - Trình độ văn hoá: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Xây dựng cơ bản và Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ
- b. Ông Nguyễn Thanh Xuân Chức vụ : Phó Tổng giám đốc.
- Ngày tháng năm sinh : 19/05/1960
 - Dân tộc: Kinh Quốc tịch : Việt Nam
 - Chứng minh nhân dân số: 280904683 do Công An Bình Dương, cấp ngày 19/05/2003
 - Địa chỉ: 15/3A KP.Thạnh Hoà B, Phường An Thạnh, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
 - Trình độ văn hoá: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Đại học Kỹ sư Xây dựng và Công nghiệp.
 - Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:
 - + Tiền lương, thưởng chung của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc năm 2010 : 1.929.949.676 đồng.
 - Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
 - + Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty: 365 người.
 - **Chính sách đối với người lao động:**
 - + Được sắp xếp bố trí phân công công việc phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và trình độ, năng lực chuyên môn.
 - + Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của doanh nghiệp.
 - + Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ phép.... và các chế độ khen thưởng phúc lợi khác).
 - + Trong năm công ty không có thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và kế toán trưởng.

VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

1.1. Hội đồng quản trị

- Số lượng gồm 5 người.



- Cơ cấu: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 3 thành viên (03 không điều hành).

1.2. Ban kiểm soát

Số lượng gồm 3 người.

Cơ cấu : 01 Trưởng ban và 2 thành viên.

1.3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2010, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 5 lần và lấy ý kiến 01 lần, ban hành 6 Nghị quyết. Họp để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng điều lệ và quy định của pháp luật, trong đó bao gồm:

- Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc được quyền trích, chi và mức chi thưởng của công ty; Thông qua việc ký hợp đồng thuê đất để làm kho cho Công ty.

- Thông qua các nội dung trình đại hội đồng cổ đông trong Đại hội thường niên năm 2010 như : sửa đổi điều lệ; thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận năm 2009, tạm ứng cổ tức và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010; Chiến lược sản xuất kinh doanh ba năm 2011 - 2013 của công ty; Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009, Báo cáo tài chính của công ty năm 2009 và báo cáo Hội đồng quản trị năm 2009.

- Thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Bảng phân công cho các thành viên HĐQT.

- Thống nhất thông qua địa điểm quy hoạch đầu tư mỏ đá mới ở khu vực Phú Giáo. Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông về việc bán cổ phần nhà nước của cổ đông sáng lập. Thông qua chiến lược sản xuất, kinh doanh năm 2011. Thống nhất thông qua các tài sản thế chấp và mức vay ngân hàng. Thông qua việc lập và thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ.

- Thông qua việc thôi giữ chức Thư ký công ty cũ, chỉ định Thư ký Công ty mới và bổ nhiệm Trưởng phòng Đầu tư.

- Thông qua danh sách và mức thưởng cho lãnh đạo các đơn vị cơ sở năm 2009;

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

- Ông Ngô Dũng Phương: chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động về Tài chính của Công ty hàng năm, phụ trách tiểu ban Nhân sự.

- Ông Nguyễn Thế Phi: chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty hàng năm, phụ trách tiểu ban chính sách phát triển.

- Ông Lý Hiền Kiệt: chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất của Công ty hàng năm, phụ trách tiểu ban kiểm soát nội bộ.



1.5. Hoạt động của Ban kiểm soát

Theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát công ty năm 2009 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể :

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của hội đồng quản trị công ty.

Trưởng ban kiểm soát đã chỉ đạo các thành viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.

Kịp thời tham mưu Hội đồng quản trị công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ công ty luôn đoàn kết.

Kiểm tra báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của phòng Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán công ty.

1.6. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

1.7. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/ trưởng Ban kiểm soát và thành viên ban Kiểm soát, Tổng Giám công ty.

Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 1.230.000.000 đồng. Trong đó :

Chủ tịch HĐQT (01 người)	: 219.642.000 đồng/người/năm.
Phó Chủ Tịch HĐQT (01 người)	: 175.714.000 đồng/người/năm.
Các thành viên HĐQT(03 người)	: 131.785.000 đồng/người/năm.
Trưởng Ban Kiểm soát	: 153.750.000 đồng/người/năm.
Thành viên Ban kiểm soát (2 người)	: 109.821.000 đồng/người/năm.
Tổng giám đốc	: 524.816.000 đồng.

1.8. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị 5 người và Ban kiểm soát có 3 người đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Ban Tổng giám đốc có 02 người có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

1.9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

STT	Họ và tên	SL cổ phần đầu năm đến ngày 31/12/2010	
		Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
01	Võ Văn Lãnh	10.989.300	98,119%
02	Nguyễn Thanh Xuân	2.600	0,023%
03	Nguyễn Thế Phi	25.000	0,223%
04	Lý Hiền Kiệt	300	0,0026%

1.10. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty, của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban



Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên và những người có liên quan tới các đối tượng nói trên.

- Ngày 24/12/2010, thực hiện chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Công ty đã tiến hành bán cổ phần vốn góp của Đảng tại Công ty với số lượng 5.277.300 cổ phần. Việc bán bớt cổ phần vốn góp của Đảng tại Công ty đã làm thay đổi số lượng cổ phiếu như sau :

- Tỷ lệ cổ phiếu do Văn phòng Tỉnh ủy nắm giữ từ 98,12% giảm xuống còn 51%.

- Công ty đã đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lưu ký, xác nhận để Công ty cấp sổ cho Cổ đông.

1.11. Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên và những người có liên quan nói trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Mã số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
01	Võ Văn Lãnh	49 Nguyễn VănTiét, P.Hiệp Thành, TX Thủ Dầu Một, BD.	CIC260	10.989.300	98,119%
02	Nguyễn Thanh Xuân	15/3A KP Thạnh Hòa B, P. An Thạnh, TX. Thuận An, Bình Dương	CIC002	2.600	0,023%
03	Nguyễn Thế Phi	04/50 khóm 6, ấp 3, Tương Bình Hiệp, TX.TDM, Bình Dương	CIC035	25.000	0,223%
04	Bùi Minh Hải	Khu Tái định cư ấp Phú Nghị, xã Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương.	CIC259	24.500	0,218%
05	Văn Hoàng Tùng	53 Đoàn thi Liên, tổ 29 khu 4 phường Phú Lợi, TX.TDM, Bình Dương	CIC050	2000	0,017%
06	Lý Hiền Kiệt	F158/61, khu7, P.Chánh Nghĩa, TX.TDM, Bình Dương.	CIC216	300	0,0026%

Nơi nhận :

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thư ký Công bố TT;
- Lưu/.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Văn Lãnh